

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI

Đỗ Thị Châu^(*)

1. Tính cấp thiết của vấn đề

Đổi mới phương pháp (PP) dạy học (DH) ở trường đại học (ĐH) là một yêu cầu khách quan, có tính cấp thiết để phát triển giáo dục ĐH ở nước ta.

1.1. *Yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.* Để đáp ứng được sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, ngành giáo dục và đào tạo (trong đó có các trường ĐH) phải có nhiệm vụ đào tạo ra nguồn nhân lực lao động cho đất nước. Đó là những con người có khả năng "*làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp...*", "*có năng lực tự học ...*" [5, tr.19-25] "*năng lực tìm việc làm và tạo ra việc làm cho bản thân và cho những người khác*" [2, tr. 1].

1.2. *Yêu cầu của sự phát triển khoa học công nghệ.* Thời đại hiện nay là thời đại khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ. Dưới ảnh hưởng của các cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, nhiều phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại xuất hiện. Việc sử dụng các phương tiện như: hệ thống nghe nhìn (overhead, projector, multimedia...), công cụ tin học đa phương tiện... trong quá trình đào tạo đòi hỏi phải đổi mới cách dạy và cách học ở đại học.

1.3. *Yêu cầu của sự hội nhập giáo dục đại học trong khu vực và trên thế giới.* Để có thể đạt được mục tiêu đến năm 2020 nước ta "*Tiêu chuẩn hóa và hiện đại hóa các điều kiện dạy học. Phấn đấu sớm có một số cơ sở đại học... đạt tiêu chuẩn quốc tế*" [5, tr.23] thì các trường đại học phải đổi mới các khâu của quá trình đào tạo, trong đó có phương pháp dạy học. Vì với phương pháp dạy học truyền thống (theo lối dạy học truyền thụ tri thức một chiều, nhồi nhét kiến thức, nhẹ về thực hành) thì khó có thể đào tạo nên những con người có "*năng lực cạnh tranh cả trong nước, ở khu vực và trên thế giới*" [2, tr. 1].

2. Đổi mới phương pháp dạy học đại học là gì?

Đổi mới phương pháp Giáo dục - Đào tạo theo quan điểm của Nghị quyết Trung ương hai (khóa VIII) của Đảng là: "*... khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào trong quá trình dạy học, bảo đảm điều kiện và định hướng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là sinh viên đại học. Phát triển mạnh phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân, nhất là thanh niên*" [5, tr. 30].

^(*) TS, Bộ môn Tâm lý-Giáo dục, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đổi mới đào tạo ở đại học là đổi mới cả về nội dung, và phương pháp. Và trong bài viết này chúng tôi muốn đề cập chủ yếu đến vấn đề đổi mới về phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của sinh viên với sự trợ giúp của các phương tiện dạy học hiện đại.

3. Những vấn đề cụ thể trong việc đổi mới phương pháp dạy học môn Tâm lí học ở trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN theo hướng sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại

Các phương tiện (PT) DH hiện đại mà chúng tôi sử dụng để đổi mới phương pháp dạy học môn TLH ở trường ĐHNN, ĐHQGHN trong giai đoạn hiện nay là máy chiếu (overhead) và tài liệu in sẵn do giáo viên biên soạn để phát trước cho sinh viên.

3.1. Về các tài liệu in sẵn do giáo viên biên soạn để phát cho sinh viên

Để giúp sinh viên có thể nắm được tài liệu học tập mang tính khái quát và cô đọng cũng như để tiết kiệm thời gian ghi chép ở trên lớp của sinh viên (SV) ở trên lớp (giành thời gian cho việc suy nghĩ để giải quyết những vấn đề giáo viên (GV) và bạn bè đặt ra) và để tránh tình trạng SV ghi chép không chính xác, không đúng, không đầy đủ những nội dung cốt lõi (như những khái niệm, định nghĩa...) do những yếu tố khách quan chúng tôi đã tiến hành biên soạn lại tài liệu học tập. Nội dung của tài liệu là những vấn đề ở trong sách giáo khoa nhưng đã được xây dựng lại theo một cấu trúc mới dưới dạng là những mô hình rất khái quát. Nhìn vào những mô hình này SV có thể nắm được những vấn đề cốt lõi nhất của từng khái niệm TLH - những cái vốn rất trừu tượng.

Tài liệu dùng để phát cho SV gồm có: tài liệu tóm tắt nội dung bài giảng của GV; tài liệu về bài tập thực hành, về những vấn đề thảo luận; tài liệu dùng để mở rộng kiến thức, khắc sâu kiến thức (đó là những bài báo, các TEST, các phiếu điều tra ...). Những tài liệu này được GV đánh máy và phát trước cho SV.

Với những tài liệu này SV sẽ làm việc theo sự hướng dẫn của GV:

+ *Ở nhà*: 1/ SV đọc và nghiên cứu trước để chuẩn bị cho buổi lên lớp hôm sau thật là đối với những vấn đề khó; 2/ SV sẽ dựa vào tài liệu đã phát để hoàn thành những yêu cầu của GV sau mỗi chương, mỗi phần (điền những thông tin cần thiết vào những mô hình trống; đưa vào mô hình GV đã lập về một khái niệm nào đó, SV phải tự mình lập nên những sơ đồ, mô hình tương tự để minh họa cho khái niệm trong những trường hợp cụ thể...).

+ *Ở trên lớp*: SV theo dõi tài liệu và kết hợp với nghe giảng rồi tự ghi thêm một số vấn đề cụ thể (những phần giải thích, ví dụ minh họa) để hiểu kĩ và sâu hơn về những vấn đề mang tính chất khái quát - những cái đã có ở trong tài liệu phát trước.

3.2. Về việc sử dụng máy chiếu trong giảng dạy

Để có thể dùng máy chiếu trong giảng dạy, chúng tôi đã sử dụng PP mô hình hóa tài liệu, chính xác là mô hình hóa các khái niệm TL, vì đặc thù của môn TLH là môn khoa học xã hội với những khái niệm mang tính chất trừu tượng và khó hiểu.

3.2.1. Thế nào là phương pháp mô hình hóa tài liệu?

Theo V.A.Stopho: "Mô hình là một hệ thống được hình dung trong óc hay được thực hiện một cách vật chất; hệ thống đó phản ánh những thuộc tính bản chất của đối tượng nghiên cứu; bởi vậy, việc nghiên cứu mô hình sẽ cho ta những thông tin mới về đối tượng" [6, tr.21].

Còn đối với TLH, khi nghiên cứu mô hình tâm lí sẽ cho ta những thông tin mới (những hiểu biết) về các khái niệm tâm lí - đối tượng nghiên cứu của SV khi học môn TLH.

Mô hình trong KHGD gồm hệ thống sơ đồ, đồ thị, biểu đồ, tranh, ảnh ...

Theo Nguyễn Hữu Long [4] PP mô hình là phương pháp dạy học khoa học, phương pháp dạy học trực quan, sử dụng mô hình DH tâm lí - giáo dục làm vật trung gian chuyển vào trong các khái niệm, kĩ năng, thái độ trong học KHGD ở người học.

3.2.2. Việc vận dụng PP mô hình vào trong quá trình DH môn TLH có sử dụng máy chiếu cần phải tiến hành theo các bước như sau:

Một, Cấu trúc tài liệu giáo khoa theo tiến trình mô hình hóa. Đây là bước chuẩn bị tài liệu dạy (các tập giấy kính trong):

Có thể nói đây là khâu quan trọng nhất và cũng là phức tạp nhất trong việc sử dụng máy chiếu. Vì việc chuẩn bị tài liệu ở nhà sẽ quy định những công việc tiếp theo của GV ở trên lớp.

Việc lựa chọn cấu trúc, nội dung, PP trình bày tài liệu giáo khoa phải tùy thuộc vào mục đích DH, cũng như nội dung cụ thể của từng phần, từng chương.

Khi mô hình hóa tài liệu để in ra giấy kính trong cần lưu ý mấy điểm sau đây: 1/ Mỗi một mô hình sẽ tượng trưng cho 1 vấn đề (nhất là những vấn đề mang tính chất khái quát), cần thiết phải đặt cho nó một cái tên (tít) - cái sẽ định hướng hoạt động nhận thức của SV (nhất là khi quan sát) trong giờ học nghiên cứu tài liệu mới theo PP mô hình; 2/ Những từ ngữ, câu văn chứa đựng nội dung nghiên cứu được trình bày trong mô hình cần phải lựa chọn kĩ sao cho thật ngắn gọn, xúc tích nhưng vẫn lột tả được bản chất của khái niệm; 3/ Về hình thức phải rõ ràng, cỡ chữ càng to và rõ thì càng tốt nhưng ít nhất là 18.

* Để khắc phục nhược điểm của việc phát tài liệu in sẵn cho SV (là ỉ lại tài liệu mà lười ghi chép) chúng tôi đã làm như sau: việc cấu trúc lại tài liệu học tập để phát cho SV và việc mô hình hóa tài liệu để in ra giấy kính trong phần lớn là không giống nhau. Cụ thể là:

Tài liệu phát tay thường được mô hình hóa dưới dạng là những biểu bảng - nơi có thể trình bày khái niệm một cách ngắn gọn với những câu văn hoàn chỉnh nhưng vẫn mang tính khái quát theo một trật tự cấu trúc nhất định.

Còn tài liệu để in ra giấy kính trong được mô hình hóa chủ yếu là theo kiểu sơ đồ (grap) với những đỉnh, cung (cạnh) và các mũi tên (một chiều và 2 chiều) để chỉ các thành phần, yếu tố ... hay mối quan hệ giữa chúng. Và từ ngữ biểu thị nội dung trong sơ đồ chỉ là những từ đơn, cụm từ hay 1 câu nhưng rất ngắn gọn.

Sự khác nhau này không phải là để thách đố SV mà thực chất là để dạy cho SV cách tư duy về một vấn đề nhưng với những phương thức khác nhau. Vì chính sự khác nhau này buộc SV phải chú ý nghe giảng và ghi chép theo sự dẫn dắt, giảng giải của GV trong từng thao tác triển khai vấn đề theo biểu bảng cũng như sơ đồ.

Việc cấu trúc lại tài liệu học tập bằng mô hình với nhiều hình thức khác nhau như vậy sẽ dạy cho SV cách nhìn nhận cũng như lĩnh hội khái niệm dưới nhiều góc độ khác nhau, từ đó sẽ giúp SV nắm khái niệm được tốt hơn và có nhiều cách để ghi nhớ và triển khai khái niệm hơn.

Hai, *Việc trình bày tài liệu dưới dạng là những mô hình trên máy chiếu.*

Việc chuẩn bị tài liệu bài giảng trên giấy kính trong đã khó thì việc sử dụng nó trên máy để trình bày bài giảng theo hướng tích cực hóa hoạt động của SV lại càng khó hơn. Vì nếu không chuẩn bị bài giảng cẩn thận (nhất là những nội dung để thảo luận, để đối thoại với SV hay những vấn đề mở rộng) thì rất có thể sẽ rơi vào tình trạng "*Bình mới nhưng rượu vẫn cũ*", tức về hình thức DH có thay đổi nhưng thực chất vẫn là một: GV diễn giảng, thuyết trình vấn đề vẫn theo 1 chiều, còn SV vẫn thụ động ngồi nghe; bài giảng vẫn nặng về lí thuyết, còn thực hành thì không có.

Để khắc phục tình trạng trên, khi trình bày bài giảng chúng tôi coi trọng việc sử dụng PP giải quyết vấn đề, PP tình huống, PP khám phá và PP đối thoại trực tiếp với SV. Cụ thể là:

Khi trình bày bài giảng bằng những tờ giấy kính trong trên máy, GV phải: 1/ giới thiệu nội dung khái quát nhất của mô hình đó là tên (tít) để định hướng HĐ nhận thức của SV; 2/ Tiếp đến là trình bày những nội dung chính trong mô hình từ khái quát đến cụ thể hay ngược lại (là tùy theo mục đích DH ở từng phần). Dù trình bày bằng cách nào thì cũng cần phải lưu ý là những vấn đề chưa trình bày đến thì không nên để lộ ra trên màn hình để tránh sự phân tán chú ý của SV.

Việc GV trình bày những nội dung chính trong mô hình là các khái niệm (phần lí luận) thì không tốn nhiều thời gian (vì những vấn đề đó đã có trong tài liệu phát) và việc SV lĩnh hội chúng cũng không gặp khó khăn gì lắm (vì các khái niệm đó đã được mô hình hóa một cách khá tường minh). Cái khó ở đây đối với SV là từ những khái niệm (lí luận) đó áp dụng vào việc giải quyết những vấn đề thực tế (trong cuộc sống và trong dạy học, GD).

Để khắc phục điểm yếu này, trong giờ trình bày bài giảng chúng tôi cố gắng giành nhiều thời gian (trong chừng mực có thể) để cho SV phát biểu ý kiến, đối thoại với GV và với các SV khác trên cơ sở của các câu hỏi (do GV hoặc SV nêu ra), hoặc đưa SV vào những tình huống, những ví dụ cụ thể (do GV hoặc SV tạo ra) rồi để SV tự vận dụng những khái niệm đã học mà giải quyết những vấn đề được đặt ra. Việc làm này người ta gọi là thảo luận trên lớp khác với giờ seminar

Để củng cố những vấn đề lí luận đã lĩnh hội, chúng tôi biên tập "*Tập tài liệu bài tập thực hành*" và "*Tài liệu seminar*" để SV về nhà tự nghiên cứu và giải quyết rồi cùng nhau làm sáng tỏ và thảo luận ở trên lớp sau mỗi phần lớn của chương trình. Đây là hình thức seminar - 1 hình thức tổ chức DH cơ bản ở trường ĐH, trong đó SV thảo luận các vấn đề KH đã tự tìm hiểu được. Và trong năm học vừa qua, chúng tôi đã mạnh dạn thay đổi cấu trúc giảng dạy bằng cách tổ chức 3 buổi seminar cho mỗi chương trình (TLH đại cương và TLH lứa tuổi và TLH sư phạm)

Như vậy, đổi mới PPDH môn TLH theo hướng sử dụng các PTDH hiện đại trong những năm học vừa qua của chúng tôi thực chất là đổi mới về cách trình bày bài giảng và tổ chức seminar.

4. Vai trò của các phương tiện dạy học hiện đại trong việc đổi mới phương pháp dạy học ở Đại học

Qua thực tế sử dụng các PT DH hiện đại trong DH môn TLH ở trường ĐHNH, ĐHQGHN để góp phần đổi mới phương pháp dạy học cũng như qua điều tra bằng *Ângket* với 150 SV K33 thuộc 2 khoa (Anh và Trung) chúng tôi thấy những PTDH này có vai trò to lớn trong việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của SV. Cụ thể là PTDH hiện đại có khả năng:

Một, Tạo hứng thú học tập cho SV.

Từ trước đến nay, trong giờ giảng môn TLH nói riêng và các môn chung nói chung ở trường ĐHNH, SV đã quen việc GV lên lớp là thuyết trình bài giảng bằng lời, còn SV ghi chép theo lời giảng của GV. Cách dạy này đã trở thành lối mòn, khó gây được hứng thú học tập thực sự cho SV đối với các môn không chuyên như môn TLH.

Còn việc dùng các PT DH hiện đại đã gây được hứng thú ở SV. Vì, SV không phải mất nhiều thời gian để ghi chép những cái đã có trong sách giáo khoa hoặc trong tài liệu phát; SV dễ dàng lĩnh hội và ghi nhớ những khái niệm TL một cách dễ dàng nhờ việc sử dụng phối hợp của các giác quan. Và điều quan trọng là SV có nhiều cơ hội được đối thoại trực tiếp với GV ...

Việc gây được hứng thú học tập ở SV là điều kiện thuận lợi đầu tiên của việc sử dụng các PTDH hiện đại và cũng là điều kiện quan trọng nhất để đổi mới PPDH. Vì khi SV đã có hứng thú học tập thì trong giờ giảng việc GV tăng thêm lượng kiến thức, đưa thêm một số vấn đề mới có tính mở rộng, tính thời sự và tính cập nhật cũng như giúp SV đi sâu vào những vấn đề của thực tế ... là việc làm rất dễ dàng. Như vậy, từ điều kiện thuận lợi đầu tiên này, PTDH hiện đại sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi tiếp theo. Cụ thể là:

Hai, Tiết kiệm được thời gian và chi phí trong giảng dạy và kiểm tra.

* *Đối với giáo viên:*

Trước đây muốn có đồ dùng DH để minh họa hay mở rộng, GV phải dùng phấn viết, vẽ lên bảng hoặc lên giấy khổ to (chuẩn bị trước ở nhà). Trên lớp GV phải mất thêm thời gian treo đồ dùng. Việc làm này rất mất nhiều thời gian và ngày càng không phù hợp khi GV lên lớp ở hội trường rất lớn với khối lượng SV rất đông (trên 100 SV).

Nhưng bây giờ với sự trợ giúp của PTDH hiện đại, GV (đã chuẩn bị ở nhà những tờ giấy kính trong) chiếu lên màn hình hoặc yêu cầu SV đọc và theo dõi ở trong tài liệu in sẵn do GV biên soạn phát trước cho SV. Đặc biệt là, khi GV muốn kiểm tra, ôn lại những kiến thức cũ có liên quan đến những vấn đề đang giảng thì GV có thể sử dụng luôn những tờ giấy kính trong của những chương trước, phân trước để chiếu lên màn hình giúp SV nhanh chóng lĩnh hội lại những vấn đề đã quên. Một ưu điểm nữa về việc tiết kiệm thời gian và công sức trong khi dùng máy chiếu đó là lúc ôn tập chương, học phần hay toàn bộ chương trình, vì GV không phải vẽ, viết những vấn đề khó - những cái đã trình bày trước đây lên bảng mà chỉ việc chiếu lại sơ đồ, biểu bảng lên màn hình.

** Đối với sinh viên:* SV không phải mất nhiều thời gian ghi chép (nhưng vẫn có tài liệu học tập rõ ràng và cô đọng) nên có nhiều thời gian để suy nghĩ về những vấn đề đang học

Như vậy, xét về mặt kinh tế thì việc dùng các PTDH hiện đại sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian và đỡ tốn kém hơn. Một tờ giấy kính trong dùng để in có thể dùng được trong nhiều năm hoặc loại dùng để viết, vẽ lên rồi xóa đi đều có thể dùng được nhiều lần cho các nội dung khác nhau. Nếu cần lưu nội dung đã soạn thảo (cho giấy kính trong cũng như tài liệu phát cho SV) cho những năm sau, GV có thể lưu lại văn bản ấy trên máy tính mà không sợ bị hỏng.

Ba, Trong tiết học có thể tăng thêm lượng kiến thức, đưa thêm những vấn đề mới, những vấn đề mở rộng và đi sâu vào thảo luận những cái cụ thể.

** Đối với giáo viên:* Do tiết kiệm được nhiều thời gian (GV không phải nói chậm, đọc chậm những khái niệm, định nghĩa ... để SV ghi chép, vì những cái đó đã có sẵn trong tài liệu phát; GV không phải viết và vẽ nhiều lên bảng ...) cùng với hứng thú học tập của SV, nên GV có thể tăng thêm lượng kiến thức qui định cho mỗi tiết học. Nhờ đó có thể rút ngắn được thời gian giảng dạy lí thuyết để tăng thêm giờ cho việc mở rộng thêm những kiến thức cần thiết hoặc đưa thêm vào chương trình những kiến thức cập nhật hàng ngày mang tính thời sự và phát triển nhằm giúp SV hiểu sâu hơn những vấn đề của thực tế. Đặc biệt là có thời gian để tiến hành seminar - một công việc vô cùng quan trọng và cần thiết để đạt được yêu cầu đào tạo mới: "*Phương pháp giáo dục đại học phải ... rèn luyện kĩ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng*" [5, tr.26].

Nhưng thật đáng tiếc là trong những năm gần đây trong chương trình giảng dạy môn TLH ở trường ĐHNN - ĐHQGHN không có quỹ thời gian cho công việc này ở cả 2 học phần: TLH đại cương và TLH lứa tuổi và TLH sư phạm. Chính vì vậy, SV chỉ học đơn thuần có lí thuyết, còn thực hành, thảo luận thì không có. Đây là việc làm không khoa học cần phải được đổi mới ngay, càng sớm càng tốt.

** Đối với sinh viên:* có nhiều cơ hội đối thoại với GV (bằng những câu hỏi, những thắc mắc) về những vấn đề của cuộc sống mà có liên quan đến những khái niệm đang học. Nhờ những cuộc đối thoại này SV nắm bài được tốt hơn, còn đối với GV thì cũng có nhiều thuận lợi hơn trong việc điều chỉnh quá trình DH.

Bốn, Giúp GV đỡ vất vả hơn trong giờ lên lớp, hạn chế được phần nào việc dùng phấn, một việc làm rất độc hại cho sức khỏe.

Năm, Phát huy tính tích cực của SV, tạo điều kiện cho GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của SV (DH hướng vào người học). Trong giờ học với sự trợ giúp của các PTDH hiện đại, SV không chỉ được tiếp xúc với hệ thống các văn bản mà còn được tiếp xúc với hệ thống các mô hình dưới dạng là những biểu bảng, sơ đồ, mô hình, hệ thống bài tập đa dạng, phong phú hơn, thông qua đó GV hướng dẫn và tổ chức SV tìm hiểu, phân tích, so sánh, tổng hợp rồi tự rút ra những kết luận. Cách làm này sẽ giúp cho GV tránh việc áp đặt ý kiến của mình cho SV, mà bắt buộc SV phải động não, tập trung suy nghĩ, chủ động hơn trong việc tiếp thu bài giảng.

5. Kiến nghị

Qua khảo sát và thực tế giảng dạy ở 2 học kì với 2 học phần khác nhau: TLH đại cương và TLH lứa tuổi và TLH sư phạm chúng tôi thấy để đảm bảo cho việc đổi mới phương pháp dạy học ở DH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của SV bằng việc sử dụng các PT DH hiện đại cần phải thay đổi tất cả các khâu trong quá trình dạy học. Cụ thể là:

Một, phải cấu trúc lại chương trình giảng dạy theo hướng: giảm số giờ trình bày lí thuyết, tăng giờ seminar; Và song song với việc cấu trúc lại chương trình là phải thay đổi nội dung giảng dạy, vì với nội dung giảng dạy như hiện nay có nhiều chỗ là không còn thích hợp nữa nhất là khi ngày càng có nhiều những thông tin mới mang tính KH và phát triển.

Hai, phải thay đổi nội dung và hình thức kiểm tra, thi cử theo hướng giải quyết vấn đề bằng những câu hỏi mang tính trắc nghiệm trong đó có sử dụng những mô hình.

Ba, phải trang bị đầy đủ tài liệu cho GV và nhất là tài liệu học tập cho SV để SV tự đọc, tự nghiên cứu thêm theo yêu cầu của GV cũng như theo nhu cầu của bản thân hoặc để làm niên luận. Vì với số lượng quá ít ỏi về sách giáo khoa và tài liệu tham khảo như hiện nay thì GV khó lòng đạt được mục đích DH nói riêng và đạt được đến chuẩn khu vực và quốc tế nói chung.

Bốn, phải trang bị rèm cho hội trường để đảm bảo điều kiện cho việc dùng máy chiếu (nhất là khi trời nắng).

Năm, nên cấp một khoản kinh phí nhất định (nhất là ở giai đoạn đầu của việc áp dụng phương thức sử dụng PT DH hiện đại trong DH) để động viên, khuyến khích GV biên soạn tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo và cấu trúc lại tài liệu học tập để phát cho SV. Vì việc làm này của GV rất mất thời gian, công sức và cả kinh phí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Trần Bá Hoàn, Đổi mới bài diễn giảng và tổ chức seminar ở đại học, *Tạp chí Giáo dục*, số **20**, tháng 1.2002.
2. Phan Văn Khải, Tạo bước phát triển rõ rệt giáo dục đại học những năm đầu thế kỉ 21. *Tạp chí Giáo dục*, số **14**, tháng 10.2001.

3. *Luật giáo dục*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
4. Nguyễn Hữu Long, Phương pháp mô hình trong khoa học giáo dục, *Tạp chí Đcị học và Trung học chuyên nghiệp*, Số 1, 1996.
5. *Tài liệu học tập nghị quyết TW II (khóa VIII) của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
6. Trịnh Hải Yến, Dạy học vật lí theo phương pháp mô hình, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 1/1997.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T.XVIII, N_o2, 2002

**RENOVATE THE METHODS IN TEACHING PSYCHOLOGY
IN NON – SPECIALIZING UNIVERSITIES
BY USING MODERN TEACHING FACILITIES**

Do Thi Chau Ph.D.

*Department of Psychology Pedagogy
College of Foreign Languages - VNU*

The application of modern teaching facilities in teaching psychology in non – specializing universities is an inventive renovation, which can satisfy the need for new methodology aiming at improving teaching quality. This objective can be realized since these facilities can: 1/ Raise the students' interests in their learning; 2/ Save time and reduce the cost of teaching; 3/ Allow teachers to increase the amount of knowledge delivered in a lesson, raise new or supplementary topics and intensify the discussion of raised topics; 4/ Make the task of attending lessons easier for students; 5/ Enhance the active participation of the students.